TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/06/2022
V/v: **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Huỳnh Thị Kim Phượng***
Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Lữ Quốc Toàn.***
Bà Trần Thị Kim Tân.

- Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Tuấn Hải****- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Kim Huệ*** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **613**/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc **"*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **69**/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **50**/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ***Chị Đinh Thị Thu T,*** sinh năm 1986 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp TT, xã Đồi 61, huyện T, tỉnh ĐN
Chổ ở hiện nay: số 28, đường Văn Phòng, ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: ***Anh Hoàng Nhật T1,*** sinh năm 1983 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp HH, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu T trình bày:

Chị Đinh Thị Thu T và anh Hoàng Nhật T1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/07/2021 tại xã Đồi 61. Theo chị Đinh Thị Thu T quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh T1 thiếu trách nhiệm trong gia đình, thường xuyên cãi vã và dẫn đến việc anh T1 đánh chị, anh T1 thường cùng bạn bè nhậu nhẹt, không đưa tiền về lo cho gia đình, tình cảm ngày một lạnh nhạt. Nay chị nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng

không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/10/2006, hiện tại cháu T2 đang được cha nuôi dưỡng nên chị đồng ý để anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu T2, chị Thanh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Nhật T1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Nên không có lời khai.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Áp dụng các 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thu T, chị T được ly hôn với anh Hoàng Nhật T1.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/10/2006 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: do anh T1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Thu Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Nhật T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu T khởi kiện ly hôn với anh Hoàng Nhật T1, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con***", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Đinh Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiên ly hôn đối với anh T1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị T Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đinh Thị Thu T và anh Hoàng Nhật T1 tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với với nhau, có đăng ký kết hôn. Theo chị Đinh Thị Thu T quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh T1 thiếu trách nhiệm trong gia đình, thường xuyên cãi vã và dẫn đến việc anh T1 đánh chị T, anh T1 thường cùng bạn bè nhậu nhẹt, không đưa tiền về lo cho gia đình, tình cảm ngày một lạnh nhạt. Nay chị nhận thấy, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Nên chị T cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 02 năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc cung cấp hiện nay anh Trường và cháu T2 đang sống tại ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Về mâu thuẫn của chị T và anh T1 chính quyền không nắm rõ.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T1 tình cảm không còn, đời sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu trên của chị Thanh là có cơ sở và cũng phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/10/2006 đang được anh T1 nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị T đồng ý để cháu T2 ở với cha, tạm thời chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị T nhận thấy: Hiện cháu T đang được anh T1 nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập anh T1 đến làm việc nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, anh T1 cũng không tạo điều kiện cho Tòa án lấy lời khai cháu T2. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 02 năm 2022, của Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc cung cấp hiện nay anh T1 đang sống cùng cháu T2 tại ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Nay chị T xin ly hôn với anh T1 và có nguyện vọng giao cháu T2 cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng. Nghĩ nên ghi nhận yêu cầu của chị T. Hiện anh T1 không có lời khai về việc yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con nên cần tách ra giải quyết khi anh T1 có yêu cầu.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Chị T được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh T1, chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T, anh T1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Chị Đinh Thị Thu Thanh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đinh Thị Thu T được ly hôn với anh Hoàng Nhật T1.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Thanh T2, sinh ngày 26/10/2006 cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động. Hiện anh T1 không có lời khai về việc yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con nên cần tách ra giải quyết khi anh T1 có yêu cầu.

Chị T được quyền qua lại, thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết anh T1, chị T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do chị T, anh T1 không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên cần tách ra giải quyết khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Uỷ ban thường vụ quốc hội. Chị Đinh Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Tân **Lữ Quốc Toàn** **Huỳnh Thị Kim Phượng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Tân **Lữ Quốc Toàn** **Huỳnh Thị Kim Phượng**